

## TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 6 và 6 tháng năm 2016

Kinh tế của thành phố sang quý 2 tiếp tục ổn định và tăng trưởng: sản xuất công nghiệp và hoạt động xây dựng đều tăng cao hơn cùng kỳ, chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2016 đạt 6,90% cùng kỳ là 6,5%; giá trị sản xuất xây dựng tăng 15,29%, cùng kỳ tăng 10,9%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 11,3% cao hơn mức 10,9% của cùng kỳ trong đó thương mại và khách sạn nhà hàng có mức tăng xấp xỉ, bất động sản giảm nhẹ, xuất khẩu không tính dầu thô tăng 8%, thấp hơn mức 9,2% cùng kỳ, tổng vốn đầu tư xã hội 6 tháng đạt 125.100 tỷ đồng tăng 9,1% so cùng kỳ, bằng 26,2% GRDP; tổng thu ngân sách 6 tháng đạt 145.177 tỷ đồng, đạt 48,3% dự toán, tăng 8,0%.

### I. GIÁ TRỊ TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN (GRDP)

Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn 6 tháng đầu năm ước đạt **476.988 tỷ đồng** (theo giá hiện hành); tính theo giá so sánh năm 2010 tăng 7,47% so cùng kỳ; theo tính toán lại từ số liệu ước tính cả năm 2015 do Tổng cục Thống kê gửi, GRDP của thành phố 6 tháng năm 2015 tăng 7,22%.

#### Tổng sản phẩm GRDP 6 tháng đầu năm 2016

	Tổng GDP (Tỷ đồng - theo giá hiện hành)	Tốc độ tăng so với cùng kỳ (%)	Đóng góp vào tốc độ tăng (%)
<b>Tổng số</b>	<b>476.988</b>	<b>107,47</b>	<b>7,47</b>
<i>Trong đó:</i>			
- Nông lâm thủy sản	3.061	105,60	0,04
- Công nghiệp và xây dựng	139.612	107,54	2,16
+ Công nghiệp	119.362	106,88	1,69
+ Xây dựng	20.250	111,5	0,47
- Dịch vụ	256.973	107,66	4,19

Trong 7,47% tăng trưởng chung: khu vực thương mại dịch vụ đóng góp 4,19%; khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp 2,16%; khu vực nông lâm thủy sản 0,04%.

- Giá trị tăng thêm khu vực nông lâm thủy sản 3.061 tỷ đồng, chiếm 0,64% GDP, tăng 5,6%; cùng kỳ năm trước tăng 5,9%.

- Giá trị tăng thêm của khu vực công nghiệp và xây dựng 139.612 tỷ đồng chiếm 29,27% GDP, tăng 7,54%; cùng kỳ tăng 6,54%. Trong đó công nghiệp chiếm 25,02%, tăng 6,88%; xây dựng chiếm 4,25%, tăng 11,5%.

- Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ đạt 256.973 tỷ đồng, chiếm 53,87% GDP, tăng 7,66%; cùng kỳ tăng 7,83%. Trong đó ngành thương nghiệp tăng 8%, ngành khách sạn nhà hàng tăng 6,29%, vận tải kho bãi 15,5%.

## II. CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tháng 6 giảm nhẹ so tháng trước ở mức -0,8%. Trong tháng này chỉ số sản xuất một số ngành tăng so với tháng trước: sản xuất sản phẩm từ giấy (+25,3%); in ấn (+11,4%); trang phục (+10,6%); thuốc, hóa dược (+5,7%); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (+3,4%); sản xuất thuốc lá (+2,3%); da (+1,8%)... Một số ngành có chỉ số sản xuất giảm: sản xuất phương tiện vận tải (-31,9%); sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (-12,2%); sản xuất kim loại (-8,5%); đồ uống (-6,3%); hóa chất (-3,6%)...

Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tháng 6 tăng 3% so với tháng cùng kỳ.

Cộng dồn 6 tháng đầu năm **chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 6,9% so với cùng kỳ năm 2015** (chỉ số năm trước +6,5%). Trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,9%; sản xuất phân phối điện tăng 10,6%; sản xuất và phân phối nước và xử lý nước thải tăng 13,6%. Tình hình sản xuất ở một số ngành có tỷ trọng cao như sau:

### Chỉ số phát triển công nghiệp một số ngành chủ yếu

	Tháng 6/2016 so với tháng 5/2016	Đơn vị tính: % 6 tháng so với cùng kỳ
<b>Tổng số</b>	<b>99,2</b>	<b>106,9</b>
<b>Chia theo ngành cấp 1</b>		
1. Công nghiệp khai thác mỏ	100,0	54,4
2. Công nghiệp chế biến	99,3	106,9
3. SX và phân phối điện	85,5	110,6
4. SX và phân phối nước, xử lý chất thải	101,1	113,6
<b>Một số ngành chủ yếu</b>		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	94,2	107,3
2. Sản xuất đồ uống	93,7	114,0
3. Sản xuất trang phục	110,6	106,1
4. Sản xuất da và SP liên quan	101,8	95,5
5. SX hóa chất và SP hóa chất	96,4	101,6
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	103,4	101,2
7. SP. từ khoáng phi kim loại	105,8	119,5
8. Sản xuất SP điện tử	99,4	109,7
9. Sản xuất thiết bị điện	99,8	108,9
10. Sản xuất xe có động cơ	97,9	93,4

Theo ngành công nghiệp cấp 2, có 20/26 ngành tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó **một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao** như: sản xuất máy móc, thiết bị khác (+30,5%); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+19,5%); đồ uống (+14%); sản xuất kim loại (+10,1%); khai thác, xử lý nước (+10%)... **Một số ngành có mức tăng khá**: sản xuất sản phẩm điện tử (+9,7%); sản xuất thiết bị điện (+8,9%); sản xuất giấy (+7,5%); sản xuất thực phẩm chế biến (+7,3%); dệt (+7,1%); trang phục (+6,1%)... **Một số ngành có mức tăng thấp hoặc giảm**: sản xuất thuốc lá (+1,8%); sản xuất hóa chất (+1,6%); phương tiện vận tải (-14,6%); xe có động cơ (-6,6%); da (-4,5%)...

Kết quả sản xuất 4 ngành công nghiệp trọng điểm: ước tháng 6 giảm 2,4% so với tháng trước; tăng 0,7% so với tháng 6/2015. Cộng dồn 6 tháng tăng 7%, bao gồm: ngành chế biến lương thực, thực phẩm tăng 11,2%; sản xuất hàng điện tử tăng 9,7%; hóa dược cao su tăng 0,8% và cơ khí chế tạo tăng 3,9%.



Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 5 tăng 15,8% so với tháng trước; tăng 6,6% so tháng cùng kỳ năm 2015. Tính chung 5 tháng đầu năm tăng 3,4% so với cùng kỳ. Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao so cùng kỳ: sản xuất phương tiện vận tải, sản xuất sản phẩm điện tử, sản xuất đồ uống, trang phục, da... Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng thấp: sản xuất da, dệt, sản xuất thiết bị điện...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 01/6 tăng 25,2% so với cùng thời điểm năm trước. Một số ngành có chỉ số tồn kho tăng: sản xuất chế biến thực phẩm, dệt, in, sản xuất thuốc, sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic... Một số ngành có chỉ số tồn kho giảm: sản xuất thuốc lá, sản xuất phương tiện vận tải, sản xuất máy móc thiết bị khác...

### III. XÂY DỰNG

Giá trị sản xuất xây dựng 6 tháng đầu năm theo giá hiện hành ước đạt 86.739 tỷ đồng, bao gồm: Khu vực Nhà nước đạt 6.822 tỷ đồng, chiếm 7,9%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 71.151,9 tỷ đồng, chiếm 82%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 8.765,1 tỷ đồng, chiếm 10,1%. Trong tổng giá trị sản xuất: giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà chiếm 51,8%; công trình kỹ thuật dân dụng chiếm 30,5% và hoạt động xây dựng chuyên dụng chiếm 17,7%.

Giá trị sản xuất xây dựng 6 tháng theo giá so sánh ước đạt 132.303,6 tỷ đồng, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm 2015, bao gồm: Khu vực Nhà nước đạt 5.713,5 tỷ đồng, tăng 9,2%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 59.620,1 tỷ đồng, tăng 14,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 7.349,8 tỷ đồng, tăng 11,2%. Trong tổng giá trị sản xuất: giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà tăng 14,5%; công trình kỹ thuật dân dụng tăng 13,7% và hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 13,2%.

### IV. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

Tổng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng ước thực hiện 6.403,1 tỷ đồng (giá thực tế), tính theo giá cố định 2010 tăng 5,6%. Trong đó, giá trị sản xuất nông nghiệp chiếm 68,6%, tăng 5,1%; giá trị sản xuất thủy sản chiếm 30,4%, tăng 7,7%.

#### Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản sáu tháng đầu năm 2016

	Giá thực tế		Giá cố định 2010	
	Tỷ đồng	Cơ cấu (%)	Tỷ đồng	% So sánh với cùng kỳ 2015
<b>Tổng số</b>	<b>6.403,1</b>	<b>100,0</b>	<b>5.058,6</b>	<b>105,6</b>
Nông nghiệp	4.390,7	68,6	3.516,8	105,1
Trồng trọt	1.587,6	24,8	1.271,6	104,3
Chăn nuôi	2.371,8	37,1	1.899,7	104,3
Dịch vụ	431,3	6,7	345,5	113,3
Lâm nghiệp	67,1	1,0	51,4	84,9
Thủy sản	1.945,3	30,4	1.490,5	107,7

#### 1. Nông nghiệp

Giá trị sản xuất nông nghiệp ước thực hiện 4.390,7 tỷ đồng (giá thực tế), tính theo giá cố định năm 2010 tăng 5,1% so với cùng kỳ. Trong đó, trồng trọt chiếm 36,2%, tăng 4,3%; chăn nuôi 54%, tăng 4,3% và dịch vụ chiếm 9,8%, tăng 13,3%.

## 1.1 Trồng trọt

Diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ đông xuân ước đạt 10.029 ha, giảm 5,7% so với năm trước. Trong đó, lúa 5.205 ha, tăng 5,8%, sản lượng đạt 25.241,7 tấn, tăng 6,9%; rau các loại đạt 3.116 ha, giảm 9,6%, sản lượng 94.151 tấn, giảm 5,9%; cỏ làm thức ăn gia súc trồng mới 187 ha, tăng 79,8% so cùng kỳ. Diện tích hoa cây cảnh 260 ha giảm 6,4% so cùng kỳ.

Lúa vụ hè thu đã xuống giống 3.074 ha, tương đương so với tiến độ gieo trồng cùng kỳ năm trước.

## 1.2 Chăn nuôi

Đàn trâu bò ước tính đến tháng 6 đạt 136 ngàn con, giảm 0,9% so cùng kỳ. Đàn bò sữa 98,7 ngàn con, chiếm 75,5% số lượng đàn bò thành phố, giảm 3,2%. Đàn heo ước đạt 339,3 ngàn con, tăng 7,6%; đàn gia cầm 226,9 ngàn con, giảm 32,2% so với cùng kỳ. Sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng ước đạt 5.898,4 tấn tăng 10,1%; sản lượng sữa tươi ước đạt 125,2 ngàn tấn tăng 1,7%; sản lượng thịt heo hơi ước 23,9 ngàn tấn tăng 4,1% so với cùng kỳ...

## 2. Lâm nghiệp

Giá trị sản xuất lâm nghiệp 6 tháng ước đạt 67,1 tỷ (giá thực tế), tính theo giá cố định 2010 giảm 15,1% so với cùng kỳ.

Diện tích trồng mới rừng tập trung 67 ha, giảm 21,2% so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng gỗ khai thác 9.083 m<sup>3</sup>, giảm 32,8%; củi khai thác 670 ster, giảm 2,7%.

Công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng: đã tổ chức 545 lượt tuần tra, phối hợp với chủ rừng thực hiện 164 lượt tuần tra bảo vệ rừng và 379 lượt phòng cháy chữa cháy rừng, tuần tra truy quét bảo vệ rừng 81 lượt.

Công tác gây nuôi động vật hoang dã: kiểm tra 239 lượt cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận gây nuôi động vật hoang dã. Cấp 166 giấy xác nhận nguồn gốc gây nuôi sinh sản để vận chuyển xuất bán nội địa và xuất khẩu. 156 cá thể thuộc 41 loài đang được chăm sóc cứu hộ tại Trạm cứu hộ huyện Củ Chi.

## 3. Thủy sản

Giá trị sản xuất thủy sản 6 tháng ước đạt 1.945,3 tỷ đồng (giá thực tế), tính theo giá cố định 2010 tăng 7,7% so với cùng kỳ năm trước; trong đó khai thác tăng 27,1%, nuôi trồng tăng 1,2%.

Sản lượng thủy sản 6 tháng ước đạt 24.931 tấn, tăng 5,7% so với cùng kỳ. Trong đó, nuôi trồng chiếm 63,5%, tăng 3,3%; khai thác chiếm 36,5%, tăng 10,1%.

**Dịch bệnh trên tôm:** trong 6 tháng đã có 67,4 ha nuôi tôm bị bệnh, trong đó vẫn chủ yếu vẫn là bệnh đốm trắng và bệnh gan trên tôm, diện tích bệnh giảm 68,4% so với cùng kỳ.

## V. VỐN ĐẦU TƯ

### 1. Đầu tư xây dựng

**Tổng vốn đầu tư trên địa bàn thành phố 6 tháng đầu năm ước thực hiện 125.100 tỷ đồng, tăng khá cao (9,1%) so với cùng kỳ năm trước (6 tháng năm 2015 tăng 6,4%).** Do nhiều doanh nghiệp đã tiếp cận được vốn vay, trong đó có vốn đầu tư vào ngành bất động sản tăng mạnh.



## Vốn đầu tư 6 tháng trên địa bàn phân theo nguồn vốn

Đơn vị tính: %

	Vốn đầu tư xây dựng (tỷ đồng)	% so sánh 6 tháng với cùng kỳ	
		Năm 2014	Năm 2015
<b>Tổng số</b>	<b>125.100</b>	<b>106,4</b>	<b>109,1</b>
- Nguồn ngân sách	8.601	103,2	104,7
- Nguồn doanh nghiệp nhà nước	16.381	105,4	106,0
- Nguồn DN ngoài nhà nước	62.104	106,9	109,8
- Nguồn đầu tư nước ngoài	22.553	106,5	112,0
- Nguồn vốn khác	15.461	107,1	108,0

**Vốn đầu tư xây dựng thuộc ngân sách thành phố** 6 tháng ước thực hiện 7.818,5 tỷ đồng, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng cùng kỳ (6 tháng năm 2015 tăng 3,0%). Cấp thành phố ước thực hiện 4.832,4 tỷ đồng, chiếm 61,8%; cấp quận huyện ước thực hiện 2.986,1 tỷ đồng, chiếm 38,2%.

### Vốn đầu tư xây dựng thực hiện (ngân sách địa phương)

	6 tháng (tỷ đồng)	(%) So với cùng kỳ 2015
<b>Tổng vốn đầu tư</b>	<b>7.818,5</b>	<b>104,2</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	638,4	174,3
<b>Cấp thành phố</b>	<b>4.832,4</b>	<b>103,4</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	380,9	2,1 lần
<b>Cấp quận huyện</b>	<b>2.986,1</b>	<b>109,5</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	257,5	140,3

Sáu tháng đầu năm thành phố vẫn ưu tiên tập trung vào các dự án thoát nước để chống ngập, các dự án chuyển tiếp mang tính cấp bách như: cầu, đường...

### Tình hình thực hiện nguồn vốn ODA:

Theo kế hoạch vốn (đợt 1) có 16 dự án có nguồn vốn ODA được phân bổ với tổng vốn 3.849,1 tỷ đồng, tập trung ưu tiên cho các dự án cầu, đường, các dự án thoát nước, cải thiện môi trường nước. Sáu tháng đầu năm nay ước tính khối lượng thực hiện 1.672,5 tỷ đồng, so với kế hoạch đạt 43,5%; sáu tháng cùng kỳ đạt 37,7%.

### Một số khó khăn, thuận lợi trong quá trình thực hiện vốn 6 tháng đầu năm:

+ **Thuận lợi:** thành phố đã có chủ trương ưu tiên giao vốn cho những dự án chuyển tiếp, trọng điểm có tính cấp bách.

#### + **Khó khăn:**

- Nguồn vốn XDCB còn thiếu so với nhu cầu thực tế;
- Kế hoạch vốn đợt 2 chưa được giao;
- Tiến độ đền bù giải tỏa ở các quận huyện gặp rất nhiều khó khăn, do cơ chế và thủ tục về công tác giải phóng mặt bằng còn nhiều bất cập;
- Năng lực một số nhà thầu trong nước còn yếu, chưa đáp ứng được tài chính, máy móc công nghệ thi công để đảm bảo chất lượng tiến độ...

## 2. Tình hình cấp giấy phép đầu tư nước ngoài

Từ đầu năm đến ngày 15/6, đã có 367 dự án, có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký đạt 512,7 triệu USD (cùng kỳ năm trước: 794,6 triệu USD). Trong đó, 100% vốn nước ngoài 291 dự án, vốn đầu tư 224,3 triệu USD; liên doanh 73 dự án, vốn đầu tư 284,9 triệu USD.

**Chia theo lĩnh vực đầu tư:** Kinh doanh bất động sản vẫn là ngành dẫn đầu về vốn đăng ký với 8 dự án, vốn đầu tư đạt 236,1 triệu USD (chiếm 46%); thương nghiệp 136 dự án, vốn đầu tư 128,4 triệu USD (chiếm 25%); công nghiệp chế biến, chế tạo 23 dự án, vốn đầu tư 66,3 triệu USD (chiếm 12,9%); thông tin truyền thông 54 dự án, vốn đầu tư 30,9 triệu USD; hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ 72 dự án, vốn đầu tư 18,7 triệu USD (chiếm 3,7%); vận tải kho bãi 24 dự án, vốn đầu tư 9,6 triệu USD...

**Chia theo đối tác quốc gia đầu tư:** đã có 39 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư; trong đó Cayman Islands 4 dự án, vốn đầu tư 230,5 triệu USD (chiếm 45%); Nhật Bản 63 dự án, vốn đầu tư 87,2 triệu USD (chiếm 17%); Singapore 51 dự án, vốn đầu tư 69,1 triệu USD (chiếm 13,5%); Hàn Quốc 65 dự án, vốn đầu tư 33,1 triệu USD (chiếm 6,5%); Malaysia 12 dự án, vốn đầu tư 25,5 triệu USD (chiếm 5%); Hà Lan 4 dự án, vốn đầu tư 13,7 triệu USD; Indonesia 3 dự án, vốn đầu tư 9 triệu USD...

Điều chỉnh tăng vốn đầu tư 58 dự án, vốn đầu tư tăng 172,7 triệu USD. **Tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và điều chỉnh tăng vốn đến ngày 15/6 đạt 685,4 triệu USD** (cùng kỳ năm trước đạt 1.201,7 triệu USD). Giải thể, chuyển đi tỉnh thành khác hay rút phép trước hạn có 39 dự án, vốn đầu tư 34,8 triệu USD.

## 3. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư

Tính đến ngày 31/5, toàn thành phố đã cấp 22.097 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 4.388,1 ngàn m<sup>2</sup>. Trong đó cấp cho xây dựng mới 21.837 giấy phép, với diện tích 4.364,5 ngàn m<sup>2</sup> và 260 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 23,6 ngàn m<sup>2</sup>.

So với cùng kỳ tăng 6,4% về giấy phép (+1.332) và tăng 3,4% về diện tích (+142,8 ngàn m<sup>2</sup>).

## 4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động

### 4.1. Cấp phép thành lập doanh nghiệp (khu vực không có vốn nước ngoài)

Tính từ đầu năm đến 15/6 đã có 16.844 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 17,6% so với cùng kỳ; trong đó có 343 doanh nghiệp tư nhân; 1.905 công ty cổ phần; 14.592 công ty TNHH. Trong đó khu vực nông lâm thủy sản 96 doanh nghiệp, tăng 54,8% so với cùng kỳ; khu vực công nghiệp xây dựng 3.772 doanh nghiệp, tăng 11,3%; và khu vực thương mại dịch vụ 12.976 doanh nghiệp, tăng 19,3%.

Tổng vốn đăng ký đạt 147.493 tỷ đồng, tăng 52,6% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản đạt 1.045 tỷ đồng, tăng 75,6% so với cùng kỳ; khu vực công nghiệp xây dựng đạt 26.665 tỷ đồng, giảm 25% so với cùng kỳ; khu vực thương mại dịch vụ đạt 119.783 tỷ đồng, tăng 98,1% so với cùng kỳ.



## 4.2. Doanh nghiệp ngừng hoạt động

Trong 5 tháng đầu năm, đã có 11.726 doanh nghiệp ngừng nghỉ hoạt động, bằng 65% so số doanh nghiệp tăng trong kỳ (cấp mới 14.144 doanh nghiệp, tái hoạt động 3.885 doanh nghiệp). Trong đó có 48 doanh nghiệp thuộc khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, 9.539 công ty TNHH, 1.310 công ty cổ phần và 807 doanh nghiệp tư nhân.

## VI. NỘI THƯƠNG VÀ GIÁ TIÊU DÙNG

### 1. Nội thương

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 6 ước đạt 58.628 tỷ đồng (không tính bán lẻ của các đơn vị sản xuất), tăng 2% so tháng trước. **Ước tính 6 tháng đầu năm, đạt 347.589 tỷ đồng, tăng 11,3%, loại trừ yếu tố giá tăng 10,3%.**

Trong 3 thành phần kinh tế, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài có tốc độ tăng trưởng cao nhất, tuy nhiên khu vực này chỉ chiếm 6,8% trong tổng mức bán lẻ (6 tháng năm 2015 chiếm 6,3%).

- Kinh tế nhà nước ước đạt 44.647 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 12,8%, tăng 6,7%;
- Kinh tế ngoài nhà nước 279.441 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 80,4%, tăng 11,6%.
- Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 23.502 tỷ đồng, chiếm 6,8%, tăng 17,8%.

*Chia theo ngành kinh tế:*

**a. Thương nghiệp bán lẻ hàng hóa:** tháng 6 đạt 47.058 tỷ đồng, tăng 3,6% so tháng trước. Ước tính 6 tháng đầu năm đạt 274.789 tỷ đồng, chiếm 79,1% trong tổng mức bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng, tăng 11,9%. So với 6 tháng năm trước thì nhóm hàng đồ dùng, trang thiết bị gia đình có mức tăng cao. Nhóm hàng lương thực, thực phẩm, may mặc mức tăng không bằng năm trước, cụ thể:

Nhóm hàng lương thực thực phẩm chiếm 17,4% trong tổng mức hàng hóa, tăng 5,8%. May mặc chiếm 6,9%, tăng 9,9%. Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình chiếm 20,5%, tăng 18,8%. Gỗ và vật liệu xây dựng chiếm 2,6%, tăng 21,6%. Phương tiện đi lại chiếm 7%, tăng 17,8%. Trong đó ô tô các loại chiếm 1,8%, tăng 32,5%.

**b. Dịch vụ lưu trú và ăn uống:** ước tính doanh thu tháng 6 đạt 5.829 tỷ đồng, giảm 9,2% so tháng trước. Sáu tháng đầu năm ước tính đạt 40.219 tỷ đồng, chiếm 11,6%, tăng 7,5% so cùng kỳ. Trong đó dịch vụ lưu trú tăng 6,4%; Dịch vụ ăn uống tăng 7,6%.

**c. Du lịch:** tháng 6 ước đạt 1.644 tỷ đồng, giảm 0,3% so tháng trước. Sáu tháng đầu năm ước đạt 9.349 tỷ đồng, chiếm 2,7%, tăng 11,2% so cùng kỳ.

**d. Dịch vụ tiêu dùng khác:** Doanh thu tháng 6 ước đạt 4.096 tỷ đồng, tăng 2,3% so tháng trước. Sáu tháng đầu năm ước đạt 23.233 tỷ đồng, chiếm 6,7%, tăng 11,7% so cùng kỳ.

### 2. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 06/2016 tăng 0,80% so tháng trước, trong đó nhóm tăng cao nhất là giao thông (+3,33%); kế đến là nhóm nhà ở điện nước chất đốt VLXD tăng (+1,78%); xếp thứ 3 và thứ 4 lần lượt là nhóm: đồ uống thuốc lá (+0,36%) và nhóm hàng ăn dịch vụ ăn uống(+0,35%), còn lại các nhóm khác không biến động hoặc giảm nhẹ so tháng trước.

Mức biến động giá cụ thể một số nhóm hàng trong tháng:

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,35% trong đó: nhóm lương thực tăng nhẹ 0,09%, nhóm thực phẩm tăng 0,58% riêng nhóm ăn uống ngoài gia đình không biến động.

+ Nhóm lương thực: Tăng nhẹ so tháng trước chủ yếu do nhóm lương thực chế biến tăng 0,72%, còn lại nhóm gạo và nhóm bột mì ngũ cốc giảm với mức giảm lần lượt (-0,08%, -0,05%), so đầu năm chỉ số nhóm hàng lương thực tăng 0,85%, trong đó: nhóm gạo tăng 1,64%, như vậy bình quân một tháng trong 6 tháng đầu năm giá gạo tăng xấp xỉ 0,27%, giá lương thực tăng một phần do các tín hiệu tích cực về tình hình xuất khẩu gạo, các doanh nghiệp trong nước tăng cường thu mua gạo nội địa ở nhằm chủ động nguồn hàng xuất khẩu đã tác động trực tiếp tới giá bán buôn và bán lẻ trong nước.

+ Nhóm thực phẩm: Giá thực phẩm tháng 6/2016 tăng 0,58% so tháng trước trong đó các nhóm hàng tăng gồm: nhóm thịt heo (+0,69%); thịt bò (+0,39%); trứng các loại (+1,98%) giá trứng trong tháng tăng do nhu cầu dự trữ làm bánh tăng cao vào mùa Trung thu sắp tới; dầu mỡ và chất béo khác (+0,21%); thủy sản tươi sống (+0,20%); thủy sản chế biến (+0,55%); rau tươi khô chế biến các loại (+4,19%); đường mật các loại (+0,29%). Các nhóm hàng giảm so tháng trước có: gia cầm tươi sống (-0,52%); trái cây các loại (-0,32%); bơ sữa phô mai (-0,06%); bánh mứt kẹo (-0,04%). Giá rau các loại trong tháng tăng cao một phần là do chịu tác động từ việc tăng giá xăng dầu trong tháng, nhưng nguyên nhân chủ yếu là do thời tiết không thuận lợi, mất mùa, nguồn cung hạn chế, nhu cầu sử dụng các loại rau để giải nhiệt tăng cao... Khảo sát tình hình các mặt hàng rau củ bày bán tại các chợ đầu mối và các chợ bán lẻ cho thấy lượng rau củ đặc biệt là nguồn hàng từ Đà Lạt về các chợ ít hơn so ngày thường, trong quá trình vận chuyển do thời tiết không thuận lợi nên rau củ bị hư hỏng nhiều nên giá tăng cao, hiện một số loại rau củ được vận chuyển đường xa về TP HCM như rau Đà Lạt đã tăng giá đáng kể so với tháng 5, su hào (+0,76%); cà chua (+2,70%); khoai tây (+6,43%); đỗ quả tươi (+7,15%); bí xanh (+5,67%), dưa chuột (+3,03%), củ cải trắng (+12,89%); cà rốt (+12,21%); cải xanh (+12,64%), cải bẹ muối dưa (+5,6%)...

- **Nhóm nhà ở, điện, nước, VLXD tăng 1,78%** do tác động từ việc tăng giá điện sinh hoạt (+2,95%), do mức tiêu thụ điện tăng cao vì thời tiết nắng nóng. Một số mặt hàng tăng giá: sắt thép các loại (bình quân tăng 0,50%), giá gas (+0,62%), đặc biệt giá dầu hỏa đã được điều chỉnh tăng 8,36% còn lại các mặt hàng khác trong nhóm biến động không đáng kể.

- **Nhóm giao thông tăng 3,33%** chủ yếu do tác động của việc điều chỉnh giá xăng dầu trong kỳ tính giá, theo đó giá xăng dầu đã tăng bình quân 6,80%; bên cạnh đó giá cước tàu hỏa cũng được điều chỉnh tăng 2,51%, cước taxi được điều chỉnh tăng theo với mức tăng bình quân 1,06%, còn lại các mặt hàng khác trong nhóm không biến động.

**So với tháng 6/2015 chỉ số giá tiêu dùng tăng 1,79%** (chỉ số cùng kỳ 0,78%). Có 4 nhóm hàng giảm là thiết bị đồ dùng gia đình (-0,23%); giao thông (-12,2%) chủ yếu do giá xăng giảm; bưu chính viễn thông (-1,34%) và nhóm văn hóa giải trí (-1,17%); 7 nhóm hàng còn lại đều tăng trong đó tăng cao có nhóm dược phẩm và y tế tăng 10,38%, giáo dục tăng 6,5%.

**So với tháng 12/2015, giá tiêu dùng tăng 2,23%** (chỉ số cùng kỳ là 0,23%), với mức tăng cao nhất của nhóm thuốc và dịch vụ y tế là +8,7%, giao thông là nhóm có mức giảm cao nhất -4,27%. Như vậy bình quân 1 tháng trong 6 tháng đầu năm chỉ số giá tiêu dùng tăng 0,37% (chỉ số này của cùng kỳ năm trước là 0,04%).



## Mức tăng (+), giảm (-) giá tiêu dùng

Đơn vị tính: %

	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
<b>So với tháng trước</b>			
Tháng 1	+0,40	+0,76	-0,03
Tháng 2	+0,24	-0,04	+0,05
Tháng 3	-0,46	+0,16	+0,09
Tháng 4	-0,04	+0,03	+0,47
Tháng 5	+0,36	+0,30	+0,82
Tháng 6	+0,58	+0,62	+0,80
<b>Tháng 6 so với tháng 12 năm trước</b>	<b>+1,09</b>	<b>+0,23</b>	<b>+2,23</b>
<b>Tháng 6 so với tháng 6 cùng kỳ năm trước</b>	<b>+5,52</b>	<b>+0,78</b>	<b>+1,79</b>

**Chỉ số giá bình quân 6 tháng đầu năm 2016 so với cùng kỳ tăng 1,02% (6 tháng năm 2015 tăng 0,65%).**

## VII. XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

### 1. Xuất khẩu

**Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp thành phố ước thực hiện tháng 6 đạt 2.807 triệu USD, tăng 5,1% so tháng trước.**

**Ước tính 6 tháng đầu năm đạt 14.775,4 triệu USD, tăng 1,7% so cùng kỳ (+249,3 triệu USD)**

**Loại trừ giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu 6 tháng đầu năm ước đạt 13.512,9 triệu USD, tăng 8%.**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố xuất qua cửa khẩu thành phố như sau:

Tổng kim ngạch xuất khẩu bao gồm dầu thô ước thực hiện tháng 6 đạt 2.556,4 triệu USD, tăng 19,9% so tháng trước. Trong đó: khu vực kinh tế trong nước 1.191,8 triệu USD, tăng 15,6%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 1.364,6 triệu USD, tăng 23,9%. Trong tháng 6 các mặt hàng có kim ngạch tăng cao là gạo tăng 38,8%, dệt may +27,8%, máy vi tính, sản phẩm điện tử tăng 26,7%, máy móc thiết bị, dụng cụ và phụ tùng tăng 25,8%...

Ước tính 6 tháng đầu năm đạt 13.129,5 triệu USD, giảm 0,2% so cùng kỳ (-22,4 triệu USD). Kinh tế trong nước chiếm 50,2%, giảm 7,2%. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 49,8%, tăng 8,1%. Cụ thể như sau:

+ Thành phần kinh tế nhà nước đạt 1.804,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 13,7%, giảm 30% (-773,5 triệu USD);

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 6.537,1 triệu USD, chiếm 49,8%, tăng 8,1% (+490,6 triệu USD);

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước đạt 4.787,6 triệu USD, chiếm 36,5%, tăng 5,8% (+261,1 triệu USD).

**Loại trừ dầu thô ước đạt 11.867 triệu USD, tăng 6,6%.**

**Chia theo nhóm hàng (không kể dầu thô):**

- Nhóm hàng nông sản đạt 1.897,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 16% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể dầu thô, tăng 4,9% so cùng kỳ. Xuất khẩu gạo đạt 367,7 ngàn tấn, trị giá 479,9 triệu USD, tăng 17,7% so cùng kỳ, chiếm 4% trong tổng

kim ngạch xuất khẩu. Cà phê ước xuất khẩu đạt 265,1 ngàn tấn, trị giá 427 triệu USD, tăng 32,6%, chiếm tỷ trọng 3,6%.

- Nhóm hàng thủy sản 316,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 2,7%, tăng 2,2%.

- Nhóm hàng công nghiệp 8.561,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 72,2%, tăng 7,6%. Trong đó máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện chiếm 21,4%, tăng 25,7%. Hàng dệt may chiếm 20,8%, tăng 0,9%, Giày dép các loại chiếm 10,1%, giảm 4,7%, Máy móc thiết bị, dụng cụ và phụ tùng khác chiếm 7,7%, tăng 15,8%.

- Nhóm hàng lâm sản 244,2 triệu USD, chiếm tỷ trọng 2%, tăng 12,4%.

- Nhóm hàng hóa khác 846,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 7,1%, tăng 1,1%.

+ Riêng mặt hàng dầu thô: ước đạt 4.078,2 ngàn tấn, trị giá 1.262,5 triệu USD, chiếm 9,6% trong tổng kim ngạch xuất khẩu, giảm 37,5%, do giá bình quân giảm 31,6% so cùng kỳ.

## **2. Nhập khẩu**

**Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp thành phố ước thực hiện tháng 06 đạt 3.223,8 triệu USD, tăng 2,5% so tháng trước. Ước tính 6 tháng đầu năm đạt 17.280,6 triệu USD, tăng 7,9%.**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nhập qua cửa khẩu thành phố như sau:

Tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 06 ước đạt 2.933,9 triệu USD, tăng 17,6%. Trong đó: khu vực kinh tế trong nước đạt 1.770,3 triệu USD, tăng 18,8%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 1.163,6 triệu USD, tăng 15,7%.

Ước tính 6 tháng đầu năm đạt 14.952,3 triệu USD, tăng 9,7% so cùng kỳ (+1.323,9 triệu USD). Chia ra:

+ Thành phần kinh tế Nhà nước đạt 820,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,5%, tăng 10,7%;

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 6.046,5 triệu USD, chiếm 40,4%, tăng 15,3%;

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước 8.085,4 triệu USD, chiếm 54,1%, tăng 5,8%.

### **Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 6 tháng đầu năm 2016:**

+ Sữa và sản phẩm sữa nhập khẩu 242,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 1,6%, giảm 11,2%.

+ Nhiên liệu: về lượng ước nhập 749,3 ngàn tấn, tăng 73,7%, và kim ngạch đạt 320,6 triệu USD, chiếm 2,1%, tăng 12,6% là do giá bình quân giảm 35,2%.

+ Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày nhập 366,7 triệu USD, chiếm 2,5%, giảm 13%.

+ Vải các loại nhập 1.148,8 triệu USD, chiếm 7,7%, giảm 2%.

+ Sắt thép đạt 715,9 triệu USD, chiếm 4,8%, tăng 2,1%.

+ Dược phẩm đạt 641,7 triệu USD, chiếm 4,3%, tăng 14,8%.

+ Chất dẻo đạt 748,5 triệu USD, chiếm 5%, tăng 2,1%.



+ Máy vi tính, SP điện tử & linh kiện đạt 2.792,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 18,7%, tăng 25,9%.

+ Ô tô nguyên chiếc các loại 14.243 chiếc, trị giá 167,2 triệu USD, chiếm tỷ trọng 1,1%, tăng 56,2%.

## VIII. VẬN TẢI

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 6 ước đạt 6.803 tỷ đồng, tăng 3,3% so với tháng trước. Ước tính 6 tháng đầu năm đạt 40.505,6 tỷ đồng, tăng 20,8% so cùng kỳ năm trước.

### Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 6 tháng đầu năm 2016

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh với cùng kỳ năm 2015	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
<b>Tổng số</b>	<b>27.795,7</b>	<b>12.709,9</b>	<b>120,8</b>	<b>120,9</b>
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	2.047,4	167,3	85,5	83,2
Kinh tế ngoài nhà nước	25.575,8	10.480,6	124,8	123,0
Kinh tế có vốn nước ngoài	172,5	2.062,0	131,2	115,1
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó: Đường bộ	16.633,7	10.549,6	125,2	121,5
Đường sông	2.966,4	249,8	125,1	118,9
Đường biển	8.139,0		111,4	
Đường hàng không	56,6	1.910,5	110,6	117,7

**Vận tải hàng hóa:** Doanh thu tháng 6 ước đạt 4.743,8 tỷ đồng, tăng 2,9% so tháng trước. Ước tính 6 tháng đầu năm đạt 27.795,7 tỷ đồng, tăng 20,8% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 92%, tăng 24,8%; kinh tế nhà nước chiếm 7,4%, giảm 14,5%. Khu vực kinh tế có vốn nước ngoài chỉ chiếm 0,6%, tăng 31,2%.

Doanh thu vận tải hàng hóa đường bộ chiếm tỷ trọng 59,8%, tăng 25,2%, đường biển chiếm tỷ trọng 29,3%, tăng 11,4%, đường sông chiếm 10,7%, tăng 25,1%.

**Vận tải hành khách:** doanh thu tháng 6 ước đạt 2.059,2 tỷ đồng, tăng 4,4% so tháng trước. Ước tính 6 tháng đầu năm đạt 12.709,9 tỷ đồng, tăng 20,9% so cùng kỳ; Trong đó, khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 82,5%, tăng 23%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 16,2%, tăng 15,1%. Khu vực kinh tế nhà nước chỉ chiếm 1,3% và giảm 16,8% so cùng kỳ.

Doanh thu vận tải hành khách đường bộ 10.549,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 83%, tăng 21,5%; Đường hàng không chiếm 15%, tăng 17,7%.

## IX. TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

### 1. Tài chính

**Tổng thu ngân sách Nhà nước** 6 tháng ước thực hiện 145.177 tỷ đồng, đạt 48,3% dự toán, tăng 8,0% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 89.197 tỷ đồng, đạt 50,2% dự toán, tăng 18,0% so cùng kỳ; thu từ dầu thô 7.019 tỷ đồng, đạt 38,6% dự toán, giảm 43,6% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 47.750 tỷ đồng, đạt 46,6% dự toán, tăng 5,7% so cùng kỳ.

### Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2016 (Tỷ đồng)		% thực hiện 6 tháng năm 2016 so với	
	Dự toán	Ước TH 6 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2015
<b>Tổng thu</b>	<b>300.800</b>	<b>145.177</b>	<b>48,3</b>	<b>108,0</b>
<b>Tổng thu cân đối ngân sách NN</b>	<b>298.300</b>	<b>143.965</b>	<b>48,3</b>	<b>108,1</b>
I- Thu nội địa	177.600	89.197	50,2	118,0
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	32.820	13.454	41,0	97,1
2. Khu vực ngoài nhà nước	39.000	22.517	57,7	134,7
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	48.700	23.437	48,1	117,9
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	102.500	47.750	46,6	105,7
III- Thu từ dầu thô	18.200	7.019	38,6	56,4

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 15,1% tổng thu nội địa, giảm 2,9% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 7.722 tỷ đồng, đạt 38,3% dự toán, giảm 12,7% so cùng kỳ; Nhà nước địa phương ước thực hiện 5.733 tỷ đồng, đạt 45,3% dự toán, tăng 14,5% so cùng kỳ. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 22.517 tỷ đồng, tăng 34,7% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 23.437 tỷ đồng, tăng 17,9%. Thu khác 29.788 tỷ đồng, đạt 52,2% dự toán; trong đó thuế thu nhập cá nhân 12.864 tỷ đồng, thu tiền sử dụng đất 5.362 tỷ đồng.

**Thu ngân sách nhà nước địa phương 6 tháng ước đạt 33.304 tỷ đồng, đạt 52,2% dự toán, tăng 15,2% so cùng kỳ năm 2015.**

**Tổng chi ngân sách địa phương** (trừ tạm ứng) 6 tháng ước thực hiện 21.001 tỷ đồng, đạt 32,9% dự toán, tăng 9,5% so cùng kỳ.

### Chi ngân sách địa phương

	Năm 2016 (Tỷ đồng)		% thực hiện 6 tháng năm 2016 so với	
	Dự toán	Ước TH 6 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2015
<b>Tổng chi</b> (trừ tạm ứng)	<b>63.801</b>	<b>21.001</b>	<b>32,9</b>	<b>109,5</b>
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	26.547	7.947	29,9	113,5
Trong đó: trả lãi và vốn vay	3.973	59	1,5	99,8
II- Chi thường xuyên	34.630	12.978	37,5	109,9
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	4.901	1.739	35,5	149,2
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	9.185	3.648	39,7	101,8
Sự nghiệp y tế	2.672	1.266	47,4	109,7
Quản lý hành chính	5.133	2.198	42,8	102,6

Chi đầu tư phát triển 7.947 tỷ đồng, đạt 29,9% dự toán, tăng 13,5% so cùng kỳ. Chi thường xuyên đạt 12.978 tỷ đồng, đạt 37,5% dự toán, tăng 9,9% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 1.739 tỷ đồng, đạt 35,5% dự toán, tăng 49,2%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 3.648 tỷ đồng, đạt 39,7% dự toán, tăng 1,8%; chi sự nghiệp y tế 1.266



tỷ đồng, đạt 47,4% dự toán, tăng 9,7%; chi quản lý hành chính 2.198 tỷ đồng, đạt 42,8% dự toán.

## **2. Tín dụng ngân hàng**

Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 6 đạt 1.644,6 ngàn tỷ đồng, tăng 1,2% so tháng trước (chỉ số này của tháng trước: +0,6%) và tăng 20% so với tháng cùng kỳ. Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 54,8% tổng vốn huy động, tăng 18,1% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 13,7%, tăng 9,1% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ chiếm 86,3% tổng vốn huy động, tăng 21,9% so tháng cùng kỳ. Trong đó, tiền gửi tiết kiệm chiếm 53,7% tổng vốn huy động, tăng 14,7% so với tháng cùng kỳ.

Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 6 đạt 1.308,1 ngàn tỷ đồng, tăng 1,6% so với tháng trước (chỉ số này của tháng trước: +1,1%); so với tháng 12/2015 tăng 5,9% .

Dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 725,2 ngàn tỷ đồng, chiếm 55,4% tổng dư nợ, tăng 16% so tháng cùng kỳ. Dư nợ bằng ngoại tệ đạt 127,9 ngàn tỷ đồng, chiếm 9,8% tổng dư nợ, giảm 23% so với cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ đạt 1.180,2 ngàn tỷ đồng, chiếm 90,2% tổng dư nợ, tăng 24,3% so với tháng cùng kỳ.

## **3. Thị trường chứng khoán**

Đến cuối tháng 05 năm 2016, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 306 gồm 305 mã cổ phiếu và 1 mã quỹ ETF, giảm 2 mã cổ phiếu so với cuối tháng 03 (ngày 05/05 hủy niêm yết mã cổ phiếu VLF của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long; ngày 13/05 hủy niêm yết mã cổ phiếu PXL của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí – IDICO; ngày 27/5 mã cổ phiếu S4A của Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A giao dịch ngày đầu tiên; ngày 30/5 hủy niêm yết mã cổ phiếu GTT của Công ty Cổ phần Thuận Thảo).

Giá trị vốn hóa thị trường là 1.240.271,40 tỷ đồng, tăng 8,1% so với cuối năm 2015. Trong tháng 05/2016 có 20 phiên giao dịch, 12 phiên tăng điểm và 8 phiên giảm điểm. Trong tháng 05, đồ thị VN-Index có xu hướng tăng tương đối mạnh. VN-Index có 6 lần thiết lập đỉnh mới kể từ đầu năm vào các ngày 4, 5, 6, 11, 16 và 17. Đến cuối tháng 05, VN-Index đạt 618,44 điểm, tăng 3,4% (tương ứng tăng 20,07 điểm) so với cuối tháng 03 và tăng 6,8% (tương ứng tăng 39,41 điểm) so với cuối năm 2015.

Khối lượng giao dịch của tháng 05/2016 đạt 2.513,44 triệu chứng khoán, giảm 5,8% so với tháng trước. Giá trị giao dịch của tháng đạt 46.232,80 tỷ đồng, giảm 5,1% so tháng trước. Trung bình mỗi phiên có 125,67 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 2.311,64 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên giảm 5,8% và giá trị giao dịch giảm 5,1% so với tháng trước.

Đến cuối tháng 05/2016, VN-Index đạt mức thấp nhất vào ngày 21/01 với 521,88 điểm và đạt mức cao nhất vào ngày 17/05 với 624,75 điểm.

## Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 05/2016	5 tháng năm 2016	Tháng 05 so tháng 04	5 tháng so cùng kỳ
<b>Tổng khối lượng giao dịch</b> (triệu CK)	<b>2.513,44</b>	<b>13.257,90</b>	<b>94,2</b>	<b>183,0</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	2.501,48	13.207,53	94,7	182,6
Trái phiếu	7,96	39,37	35,7	384,7
Chứng chỉ quỹ & ETF	4,00	11,00	120,9	370,4
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	2.058,73	11.585,67	87,1	177,3
Giao dịch thỏa thuận	454,71	1.672,23	149,4	236,0
<b>Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)</b>	<b>46.232,80</b>	<b>225.016,05</b>	<b>94,9</b>	<b>177,2</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	45.418,02	220.905,65	97,9	175,5
Trái phiếu	776,13	4.007,77	33,5	367,0
Chứng chỉ quỹ & ETF	38,65	102,63	123,4	369,3
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	35.251,66	177.906,72	91,9	165,6
Giao dịch thỏa thuận	10.981,14	47.109,33	106,1	241,1

Cập nhật đến ngày 15/06/2016, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 307 chứng khoán. Giá trị vốn hóa thị trường là 1.258.480,72 tỷ đồng, tăng 9,7% so với cuối năm 2015. VN-Index tại ngày 15/06/2016 đạt 627,02 điểm, tăng 47,99 điểm so với cuối năm 2015 (tương ứng tăng 8,3%).

## X. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

### 1. Hoạt động văn hóa thông tin

\* **Các hoạt động lễ hội:** Trong 6 tháng đầu năm 2016, công tác lễ hội và các hoạt động kỷ niệm được tổ chức khá tập trung, tạo không khí lễ hội vui tươi, lành mạnh, thu hút đông đảo công chúng, để lại nhiều giá trị văn hóa tinh thần và ấn tượng sâu đậm trong lòng người dân cũng như du khách đến thành phố như: Lễ hội đón chào năm mới 2016, bắn pháo hoa nghệ thuật Tết Dương lịch, đêm đón Giao thừa Tết Nguyên đán Bính Thân, Hội hoa Xuân, Lễ hội Đường sách Tết Bính Thân 2016, Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương... Các hoạt động kỷ niệm, tuyên truyền, cổ động chính trị như chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII Đảng cộng sản Việt Nam; Kỷ niệm 86 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Kỷ niệm 70 năm ngày Thập thạo Việt Nam; Kỷ niệm 41 năm ngày giải phóng hoàn toàn Miền Nam thống nhất đất nước 30/4 và ngày Quốc tế lao động 1/5... Tổ chức triển lãm các hình ảnh giới thiệu những thành tựu kinh tế - văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng, các hoạt động ngoại giao... tiêu biểu của Thành phố năm 2016.

\* **Hoạt động văn hóa, nghệ thuật:** Trong sáu tháng đầu năm thành phố đã tổ chức 947 suất biểu diễn với 460.795 lượt người xem (trong đó: Trung tâm Tổ chức Biểu diễn và Điện ảnh: 327 suất, 197.508 lượt người xem; Nhà hát Nghệ thuật Hát Bội: 114 suất, 61.300 lượt người xem; Nhà hát Nghệ thuật Phương Nam: 241 suất, 89.700 lượt người xem; Trung tâm Ca nhạc nhẹ: 50 suất, 46.500 lượt người xem; Nhà hát Kịch Thành phố: 110 suất, 31.600 lượt người xem, Nhà hát Cải lương Trần



Hữu Trang: 30 suất, 17.300 lượt người xem; Nhà hát Ca múa nhạc dân tộc Bông Sen: 58 suất, 11.863 lượt người xem, Nhà hát Giao hưởng - Nhạc, Vũ kịch: 17 suất, 5.024). Đặc biệt là chương trình biểu diễn nghệ thuật kỷ niệm 41 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và 130 năm ngày Quốc tế lao động 1/5 tại sân khấu Sen Hồng - khu B công viên 23/9 với các tiết mục nghệ thuật đặc sắc thu hút hàng ngàn lượt người dân và du khách đến tham dự. Thành phố đã tổ chức 259 suất biểu diễn phục vụ vùng sâu, vùng xa, ngoại thành, hơn 129.500 lượt người xem (trong đó có 20 suất phim và 23 suất phục vụ bầu cử).

\* **Về hoạt động thư viện:** Thư viện Khoa học Tổng hợp đã tổ chức 10 đợt triển lãm sách; phục vụ lưu động 15 chuyến. Lượt bạn đọc tại Thư viện ước đạt 737.699 lượt, tăng 2% so cùng kỳ năm trước, đạt 61% kế hoạch năm; tham gia Lễ hội Đường Sách Tết Bính Thân năm 2016 tại đường Nguyễn Huệ - Ngô Đức Kế, Quận 1 thu hút đông đảo khách tham quan (phục vụ 148.246 lượt bạn đọc, 811.084 lượt tài liệu); Triển lãm Hội sách Thành phố lần thứ 9 năm 2016 với chủ đề: “Sách - Văn hóa - Hội nhập và Phát triển” tại công viên Lê Văn Tám. Thư viện cũng đã tổ chức phát động Hội thi Nét vẽ Xanh lần thứ 19 với nhiều chủ đề, thể loại tranh. Ngoài ra, Thư viện phối hợp Sở Giáo dục Đào tạo tổ chức Hội thi vẽ tranh Áo dài và Hoa tại Thư viện Khoa học Tổng hợp nhân Lễ hội Áo dài năm 2016 nhằm tôn vinh giá trị bản sắc văn hóa truyền thống và vẻ đẹp dịu dàng, duyên dáng, tinh tế của tà áo dài Việt Nam.

\* **Về công tác bảo tàng:** Trong 6 tháng đầu năm 2016, ước tổng số khách tham quan tại 7 Bảo tàng phục vụ trên 1,6 triệu lượt khách, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2015, trong đó khách nước ngoài đạt hơn 480.000 lượt khách (tăng 4% so cùng kỳ năm trước).

\* **Về công tác văn hóa xã nông thôn mới:** Thành phố đã xây dựng kế hoạch nâng chất hoạt động văn hóa nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, triển khai chỉ tiêu nhiệm vụ phân bổ kinh phí thực hiện chương trình hoạt động văn hóa - thể thao của các xã nông thôn mới, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động nông thôn mới năm 2016 tại 05 huyện ngoại thành về trò chơi dân gian trong ngày hội Văn hoá, Thể thao quần chúng xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới. mở lớp truyền dạy đờn ca tài tử cho đối tượng thiếu nhi; các suất diễn giao lưu đờn ca tài tử...

## **2. Hoạt động thể dục thể thao**

Từ đầu năm đến nay, hoạt động thi đấu thể thao quần chúng được tổ chức qua các lễ hội với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Hoạt động chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X, Mừng Đảng - Mừng Xuân Bính Thân 2016... và nhiều hoạt động thiết thực chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Thể thao Việt Nam (27/3/1946 – 27/3/2016) như “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân” thu hút gần 100.000 người tham gia và hưởng ứng. Công tác giáo dục thể chất trong nhà trường với phong trào thể dục thể thao học đường được duy trì và phát triển. Ngành Thể dục Thể thao thành phố phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đổng Thành phố niên học 2015-2016 với 27 môn thể thao thu hút gần 14.000 học sinh của 243 trường tiểu học, 254 trường Trung học cơ sở và 125 trường Trung học phổ thông tham dự. Đã tổ chức cho Đoàn thể thao học sinh Thành phố thi đấu tại Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ IX cấp khu vực tại Bình Dương, kết quả Đoàn Thể thao học sinh Thành phố đã đoạt 120 HCV, 58 HCB, 20 HCD, dẫn đầu khu vực IV. Hiện thành phố tiếp

tục tập huấn cho 127 HLV, 543 VĐV thuộc 15 môn chuẩn bị tham dự Vòng chung kết Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần IX tổ chức tại Thanh Hóa và Nghệ An.

**Thể thao thành tích cao:** Để chuẩn bị lực lượng tham dự các giải toàn quốc và quốc tế chính thức, duy trì và nâng cao thành tích thể thao Thành phố tích cực triển khai các mặt công tác, từ tập huấn ngắn hạn, dài hạn trong nước, ngoài nước đến tham dự thi đấu, tổ chức, đăng cai giải cụ thể như: 122 lượt HLV, 656 lượt VĐV, 2 chuyên gia thuộc 28 môn thể thao tập huấn trong nước và cử 13 HLV, 53 VĐV, 1 chuyên gia thuộc 9 môn thể thao tập huấn nước ngoài chuẩn bị tham dự các giải toàn quốc, quốc tế.

Về thành tích thi đấu, tại các giải toàn quốc: cử 290 lượt HLV, 4 chuyên gia, 1.787 lượt VĐV tham dự 26 giải, kết quả đã giành được 125 HCV, 87 HCB, 102 HCD và tại các giải quốc tế: cử 55 lượt HLV, 1 chuyên gia, 228 lượt VĐV dự 15 giải, kết quả đạt 8 HCV, 6 HCB, 7 HCD. Các VĐV mũi nhọn của Thành phố vẫn giữ được thế mạnh tại các giải trong nước và giải Quốc tế. CLB futsal Thái Sơn Nam đã đóng góp lực lượng nòng cốt cho đội tuyển futsal nam nước ta lần đầu tiên giành được quyền vào tham dự vòng chung kết Cúp Thế giới. Đồng thời, thành phố tổ chức 41 giải, đăng cai tổ chức 10 giải toàn quốc (6 giải vô địch, 1 giải câu lạc bộ, 3 giải trẻ) và 7 giải quốc tế.

### 3. Y tế

#### - Công tác y tế dự phòng

Trong 6 tháng đầu năm 2016, Ngành Y tế thành phố đã kịp thời tham mưu Ủy ban Nhân dân thành phố chỉ đạo các đơn vị, các địa phương tổ chức tốt việc phòng chống dịch bệnh; tiến hành triển khai đồng thời nhiều biện pháp và chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật lực, tài lực cho các hoạt động phòng chống dịch như: thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát, chỉ đạo, hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh tại 24 quận, huyện, tập trung mạnh vào những quận, huyện có số ca mắc cao về sốt xuất huyết, tay chân miệng; Tăng cường hoạt động truyền thông lồng ghép các bệnh dịch: sởi, sốt xuất huyết, tay chân miệng; Phát động chiến dịch “vệ sinh khử khuẩn, vệ sinh môi trường, diệt muỗi, diệt lăng quăng, phòng ngừa dịch bệnh trên địa bàn thành phố”; Kiểm soát chặt chẽ các ca nhiễm trong các trường mầm non và các nhóm trẻ gia đình; Khẩn trương xử lý các ổ dịch nhỏ, các ca bệnh lẻ tẻ theo các hướng dẫn và quy định do Bộ Y tế ban hành. Trong thời gian tới sẽ triển khai thí điểm Ứng dụng GIS trong hệ thống giám sát dịch bệnh tại các quận 8, Thủ Đức, Tân Phú; nâng cao năng lực quản lý của cán bộ y tế dự phòng trong toàn thành phố; đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thông các nguy cơ gây bệnh, gây dịch.

Tình hình các dịch bệnh cụ thể như sau:

- *Tình hình bệnh Tay Chân Miệng (TCM):* Số ca TCM nhập viện từ 1/1/2016 đến ngày 15/5/2016 là 1.544 ca, giảm 37,0% (giảm 905 ca) so với cùng kỳ năm 2015, không có trường hợp tử vong.

- *Tình hình bệnh Sốt xuất huyết (SXH):* Số ca SXH nhập viện từ 1/1/2016 đến ngày 15/5/2016 là 7.372 ca, tăng 85,4% (tăng 3.396 ca) so với cùng kỳ năm 2015. Tử vong 01 ca (huyện Hóc Môn), giảm 1 ca so với cùng kỳ 2015.

Số liệu thống kê các bệnh sốt xuất huyết và tay chân miệng có số ca nhập viện cao hơn xuất viện do chẩn đoán ban đầu có triệu chứng giống bệnh nhưng trong quá



trình điều trị thì không phải bệnh nên bị loại trừ; ngoài ra số xuất viện chỉ được thống kê khi bệnh nhân được xuất viện nên không cập nhật số liệu đến ngày báo cáo.

- **Tình hình bệnh do virus Zika:** Trong 6 tháng đầu năm 2016 có 01 ca nhiễm virus Zika ở quận 2 và 01 người Hàn Quốc lưu trú tại quận 7 sau khi về nước sở tại phát hiện nhiễm virus Zika.

- **Công tác khám chữa bệnh và điều trị:** Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2015, Ngành Y tế Thành phố đã khám và điều trị cho khoảng 17 triệu lượt bệnh nhân. Tổng số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ước 800 ngàn lượt bệnh.

**- Vệ sinh an toàn thực phẩm:**

Từ đầu năm 2016 đến nay đã xảy ra 05 vụ ngộ độc với tổng số 516 người mắc. Các cơ sở để xảy ra ngộ độc thực phẩm bị xử lý nghiêm về vi phạm hành chính và được nêu cụ thể trên website Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm cũng như các phương tiện truyền thông đại chúng thông tin về kết quả điều tra các vụ ngộ độc thực phẩm. Thành phố đẩy mạnh công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc thực phẩm không đảm bảo an toàn, xây dựng và phát triển chuỗi thực phẩm sạch nhằm hạn chế tình hình ngộ độc thực phẩm với Đề án xây dựng mô hình điểm và quản lý theo chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn tại thành phố, Đề án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến năm 2025.

**4. Trật tự an toàn xã hội (Từ 16/11/2015 đến 15/05/2016)**

\* **Vi phạm kinh tế:** Trong 6 tháng đầu năm 2016, đã phát hiện và xử lý 998 vụ vi phạm kinh tế với 793 người vi phạm, trị giá hàng hóa tang vật trên 355 tỷ đồng, xử phạt hành chính nộp ngân sách nhà nước khoảng 11,3 tỷ đồng. Khởi tố mới 205 vụ, 172 bị can (án tham nhũng, chức vụ: 05 vụ với 08 bị can).

Tình hình vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm vẫn còn phổ biến, tình trạng vận chuyển, buôn bán thực phẩm bẩn, thực phẩm tươi sống chưa được kiểm dịch từ các tỉnh về thành phố vẫn diễn biến phức tạp, các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh không xây dựng hệ thống xử lý nước thải hoặc nếu có thì chỉ mang tính đối phó. Trong 6 tháng đầu năm 2016 đã phát hiện 409 vụ, xử phạt hành chính 270 vụ, nộp ngân sách nhà nước khoảng 15,1 tỷ đồng.

\* **Vi phạm hình sự:** Trong 6 tháng đầu năm 2016 trên địa bàn thành phố đã ghi nhận xảy ra 2.413 vụ phạm pháp hình sự, giảm 15,9% (-457 vụ) so với cùng kỳ, làm chết 55 người, bị thương 299 người, thiệt hại tài sản khoảng 76 tỷ đồng. Đã điều tra khám phá ban đầu là 1.678 vụ (đạt 69,5%), bắt 2.003 người, tỷ lệ khám phá án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng như giết người, cướp tài sản, ... (đạt 80,3%).-

**\* Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội:**

+ **Ma túy:** Đã điều tra, khám phá 824 vụ, bắt giữ 1.776 người mua bán ma túy, tàng trữ và sử dụng trái phép các chất ma túy. Đã khởi tố 653 vụ, 906 bị can, xử lý hành chính 171 vụ, 870 đối tượng. Tổng số người nghiện trên địa bàn thành phố là 22.342 người (trong đó có nơi cư trú ổn định là 11.953 người).

+ **Mại dâm và các tệ nạn xã hội khác:** Đã triệt phá 62 vụ tổ chức môi giới mại dâm hoạt động núp bóng dưới các hình thức dịch vụ trá hình (nhà hàng, spa, massage, ...), xử lý 165 đối tượng.

+ **Cờ bạc, cá độ:** Phát hiện và xử lý 251 vụ tổ chức cờ bạc bắt 1.438 người tham gia, thu giữ trên 1,9 tỷ đồng và một số tài sản khác.

**\* Trật tự an toàn giao thông:**

+ **Tai nạn giao thông đường bộ:** Tình trạng ùn tắc giao thông đã được kiểm chế đến mức thấp nhất (ùn tắc trên 30 phút không xảy ra), tuy nhiên tình trạng ùn ứ giao thông vẫn còn xảy ra (12 vụ, so với cùng kỳ giảm 01 vụ) vào các giờ cao điểm. Trong 6 tháng đầu năm 2016, đã xảy ra 1.758 vụ, làm chết 376 người, bị thương 1.473 người, trong đó có 1.349 vụ va chạm, bị thương nhẹ 1.357 người và 409 vụ tai nạn giao thông đường bộ từ ít nghiêm trọng trở lên tăng 8,2% (+31 vụ) so với cùng kỳ năm trước, làm chết 376 người, làm bị thương 116 người.

+ **Tai nạn giao thông đường sắt, đường thủy:** Trong 6 tháng đầu năm 2016, tai nạn giao thông đường sắt xảy ra 03 vụ, làm chết 03 người, so với cùng kỳ không tăng giảm về số vụ, số người chết. Tai nạn đường thủy trên tuyến thủy nội địa xảy ra 15 vụ, không gây thiệt hại về người.

\* **Tình hình cháy, nổ:** Trong 6 tháng đầu năm 2016, trên địa bàn thành phố đã xảy ra 203 vụ cháy giảm 32,6% (-98 vụ) so với cùng kỳ năm trước và 1.162 điểm báo cháy (tăng 505 điểm, tỷ lệ 76,9%).

Thiệt hại về người: không có người chết (-03 người), bị thương 19 người (+07 người), thiệt hại về tài sản trị giá khoảng trên 165 tỷ đồng trong đó có 13 vụ chưa ước tính được thiệt hại thành tiền.

Trên địa bàn thành phố không xảy ra vụ nổ nào

**5. Tình hình giải quyết việc làm**

Dự ước, 6 tháng đầu năm 2016, số lượt lao động giải quyết việc làm là 149.319 người đạt 55,30% so với kế hoạch, số chỗ việc làm mới tạo ra là 62.563 chỗ làm đạt 50,05% so với kế hoạch. Số lao động đi làm việc ở thị trường lao động các nước là 4.207 người.

**Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp**

Từ ngày 02/01/2016 đến ngày 20/05/2016 trên địa bàn thành phố có:

- 40.470 lao động đến Trung tâm dịch vụ việc làm thành phố nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp;
- 36.728 người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp;
- 40.317 người được tư vấn, giới thiệu việc làm;
- 5.548 người được hỗ trợ học nghề.

So với cùng kỳ năm 2015, số người nộp hồ sơ tăng 3.309 người (tăng 8,90%), số người có quyết định nhận trợ cấp thất nghiệp tăng 1.307 trường hợp (tăng 3,69%), số người được tư vấn, giới thiệu việc làm tăng 11.575 người (tăng 40,27%), số người được hỗ trợ học nghề giảm 410 người (giảm 6,88%).

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh tháng 6 và 6 tháng năm 2016.